

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 13/2025/TLST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần C; địa chỉ trụ sở chính: A T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quang T – Trưởng phòng G (Văn bản uỷ quyền lại số: 39/UQ-CNQTI-TH ngày 07/02/2025);

* **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn A; địa chỉ: Số E Quốc lộ I, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: Số E Quốc lộ I, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Giám đốc;

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Hoàng Thị D và ông Nguyễn Văn B; cùng địa chỉ: Số E Quốc lộ I, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn B: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: Số E Quốc lộ I, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Giấy uỷ quyền ngày 19/5/2025);

- Ông Hoàng T1 và bà Cao Thị Thùy T2; cùng địa chỉ: Khu phố F, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Công ty TNHH A có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm tính đến hết ngày 15/02/2025 là **4.362.934.859** (Bốn tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu chín trăm ba mươi tư nghìn tám trăm năm mươi chín) đồng, trong đó: Nợ gốc quá hạn: 4.214.930.430 (Bốn tỷ hai trăm mười bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn bốn trăm ba mươi) đồng; Lãi quá hạn: 115.335.144 (Một trăm mười lăm triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi bốn) đồng; Lãi phạt quá hạn: 32.669.285 (Ba mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm tám mươi lăm) đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 2905/2024-HĐCVHM/NHCT450 ngày 29/5/2024 đã ký giữa Ngân hàng TMCP C và Công ty TNHH A.

Công ty TNHH A tiếp tục chịu lãi theo lãi suất theo thoả thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 2905/2024-HĐCVHM/NHCT450 ngày 29/5/2024, kể từ ngày 16/02/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, tất toán hợp đồng.

Trường hợp Công ty TNHH A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

+ Quyền sử dụng 140,0 m² đất ở đô thị và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 108 (Lô số 21), tờ bản đồ số 16 của Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 828898 do UBND thành phố Đ cấp ngày 17/8/2022 cho ông Hoàng M (Chỉnh lý trang 4 sang tên ông Hoàng T1 và bà Cao Thị Thùy T2 ngày 06/4/2023), đã được ông Hoàng T1 và bà Cao Thị Thùy T2 thế chấp tại Ngân hàng TMCP C - chi nhánh tỉnh Q theo Hợp đồng thế chấp số 0704/2023/HĐBĐ/NHCT450 ngày 07/4/2023.

+ Quyền sử dụng 133,0 m² đất ở đô thị và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 431 (thửa 323); tờ bản đồ số 15 của Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 068 884 do UBND thành phố Đ cấp ngày 27/3/2012 mang tên bà Hoàng Thị D, đã được bà Hoàng Thị D và ông Nguyễn Văn B thế chấp tại Ngân hàng TMCP C - chi nhánh tỉnh Q theo Hợp đồng thế chấp số 2106/2022/HĐBĐ/NHCT450 ngày 21/6/2022.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không thu đủ nợ vay của Công ty TNHH A tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q, Công ty TNHH A có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ vay tại Ngân hàng.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH A chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Công ty TNHH A có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.640.000 (Bốn triệu sáu

trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền chi phí tố tụng cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH A thỏa thuận chịu 56.181.467 (Năm mươi sáu triệu một trăm tám mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi bảy) đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.182.000 (Năm mươi sáu triệu một trăm tám mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000012 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương